

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Trương Thị Quỳnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/12/1987 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/04/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 700/QĐ-UBND; Ngày 29/06/2019 bị Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (nộp phạt ngày 29/06/2019); Ngày 01/10/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/08/2020 đến nay; *Có mặt.*

Bị hại: Anh Nguyễn Văn P; Sinh năm 1987; Trú tại: đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; *Vắng mặt*

2. Anh Lê Hữu T; Sinh năm 1984; Trú tại: đường N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; *Vắng mặt*

3. Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm 1984; Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/07/2020, Nguyễn Văn H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ bạc biển kiểm soát 38C1-025.44 (xe của H mượn chị dâu là Nguyễn Thị L) chở Trần Văn P đến nhà anh Nguyễn Văn T ở số nhà 08, ngõ 32, đường H thuộc Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh chơi nhưng không có ai ở nhà nên H rủ P đi vào bên trong nhà anh T để lấy trộm tài sản thì P đồng ý. H và P đi vòng ra phía sau ngôi nhà, dựng xe mô tô ở một miếng thờ sát nhà anh T rồi H mở cửa phía sau ngôi cùng P đi vào (cửa sau không khóa). Khi vào trong nhà, H phát hiện 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel A13 màu đen đang sạc pin để dưới bàn gỗ nên rút dây sạc và lấy 02 điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải. Sau đó, H đi lại khu vực dưới cầu thang lấy trộm 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH rồi đi ra ngoài. Cùng lúc đó, Trần Văn P phát hiện trên bàn ở phòng bếp có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng nên lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải, đồng thời lấy trộm 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC để bên cạnh tủ lạnh rồi đi ra ngoài. Những tài sản trên là của anh Nguyễn Văn P (là em trai của anh T. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, H và P bán chiếc máy cắt cho chị Nguyễn Thị M tại gara ô tô T ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh với giá 800.000 đồng, bán 04 điện thoại trên cho anh Lê Hữu T tại cửa hàng điện thoại ở thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh với giá 800.000 đồng. Khi bán tài sản, H và P không nói nguồn gốc cho chị M và anh T biết. Số tiền trên H và P chia nhau mỗi người 800.000 đồng tiêu xài hết, còn chiếc máy khoan H đưa về nhà sử dụng. Anh Lê Hữu T sau đó đã bán chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng với giá 600.000 đồng và bán chiếc điện thoại Itel màu đen với giá 200.000 đồng cho khách hàng không quen biết nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 11/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH đã qua sử dụng có trị giá 600.000 đồng; 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC, đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen, đã qua sử dụng có trị giá 100.000

đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá 450.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Itel A13 màu đen, đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại gì về kết luận nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Bị hại anh Nguyễn Văn P đã nhận lại 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC, 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen và trong thời gian chuẩn bị xét xử được Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 650.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng và điện thoại nhãn hiệu Itel A13 màu đen không thu hồi được, anh P không yêu cầu bồi thường thêm; chị Nguyễn Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng; anh Lê Hữu T không có yêu bồi thường

Quá trình điều tra, H và P hoàn toàn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình truy tố, P bỏ trốn. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn P. Ngày 10/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định tách vụ án số 01, đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 02 và Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 02 cùng ngày 10/11/2020 đối với Trần Văn P để xử lý sau.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS-TPHT ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 122, 123, 127 và 131 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 800.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/07/2020 tại nhà số 08, ngõ 32, đường H thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Văn H và Trần Văn P đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH trị giá 600.000 đồng, 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC trị giá 200.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng trị giá 450.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL A13 màu đen 200.000 đồng của anh Nguyễn Văn P rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 2.550.000 đồng, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người khởi xướng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại đầy đủ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thành tích giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang 01 vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC, 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen là phù hợp.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và được bồi thường số tiền 650.000đ giá trị 2 chiếc điện thoại không thu hồi được, nay không yêu cầu bồi tH thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu T không yêu bồi thường nên miễn xét. Xét giao dịch mua bán chiếc máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH giữa bị cáo, Trần Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật và do bị lừa dối. Chị Nguyễn Thị M mua tài sản trộm cắp nhưng không có lỗi, tài sản đã bị cơ quan điều tra thu hồi nên chị M yêu cầu trả lại số tiền 800.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 122, 123, 127, 131 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Hiện nay, Trần Văn P đang bỏ trốn nên buộc bị cáo H phải bồi thường toàn bộ số tiền trên. Sau này khi P trở về, nếu H yêu cầu P trả lại một nửa số tiền đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị L cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 38C1-025.44 nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thị M mua điện thoại và máy cắt của bị cáo nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý đối với chị L, chị M và anh T. Đối với Trần Văn P đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định tách vụ án đối với Trần Văn P để xử lý sau là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 122, 123, 127 và 131 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị M đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- BC, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền